

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 2273/2025/TLST-DS ngày 24/12/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 (V); Địa chỉ trụ sở: số A T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là A T, phường C, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, ông Phan Tùng S, bà Lê Hạnh H, ông Đỗ Hồng T, bà Mai Thị Phương T1, ông Nguyễn Tấn H1, ông Hồ Bảo Q và bà Trần Thị Ngọc T2; Cùng địa chỉ liên hệ: Số F N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền lại số 73/UQ-CN6-TCTH ngày 28/11/2025).

Bị đơn: Ông Lê Vĩnh T3, sinh năm 1971; Địa chỉ thường trú: 3.10 Chung cư B, đường số B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 3.10 Chung cư B, đường số B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Vĩnh T3 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 (V) có ký và thực hiện Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 27/12/2016 và bản Các điều khoản và Điều kiện thẻ tín dụng có hiệu lực từ tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Thương mại Cổ

phần C1 (V) - (Đơn vị phát hành thẻ)), với hạn mức tín dụng là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

2.2. Ông Lê Vĩnh T3 xác nhận ông còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 (V) số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 20/01/2026 là 36.849.731 (Ba mươi sáu triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, bảy trăm ba mươi một) đồng; Trong đó: nợ gốc 19.432.252 (mười chín triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi hai) đồng; nợ lãi quá hạn: 17.417.479 (mười bảy triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi chín) đồng.

2.3. Ông Lê Vĩnh T3 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 (V) số tiền tính đến ngày 20/01/2026 là 36.849.731 (Ba mươi sáu triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, bảy trăm ba mươi một) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/01/2026 trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 27/12/2016 và bản Các điều khoản và Điều kiện thẻ tín dụng có hiệu lực từ tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 (V) - (Đơn vị phát hành thẻ)) cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Phương thức thanh toán: Trong thời hạn 11 (mười một) tháng, mỗi tháng trả số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, thanh toán vào ngày 25 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 25/02/2026; kỳ cuối vào ngày 25/12/2026, thanh toán số tiền còn lại 6.849.731 (sáu triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, bảy trăm ba mươi một) đồng.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Vĩnh T3 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 921.243 (chín trăm hai mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi ba) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 (V) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 (V) đã nộp là 888.182 đồng (tám trăm tám mươi tám nghìn, một trăm tám mươi hai) đồng theo biên lai thu số 0051240 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa